

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2023/HS-PT

Ngày: 10 - 5 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Hồng

- *Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Đức

Bà Lê Thị Vân

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hương Trang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:***
Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý Số 13/2022/TLPT-HS ngày 30 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo Trần Văn Th và đồng phạm; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2022/HS-ST ngày 15/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện LH, tỉnh Lâm Đồng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Văn Th, sinh năm: 1969; tại: H; nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn N, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K (đã chết) và bà Hoàng Thị L; vợ: Trần Thị L1; con: 03 con.

Tiền án: Tại bản án số 93/2019/HSST ngày 28/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện LH xử phạt 40.000.000đ về tội đánh bạc.

Nhân thân: Tại bản án số 68/1994/HSST ngày 16/6/1994 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có; Tại bản án số 240/2013/HSST ngày 30/7/2013 bị Tòa án nhân dân huyện T, Th phố H xử phạt 10.000.000 về tội đánh bạc;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/7/2021 đến ngày 30/7/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cho bảo lãnh. Bị cáo hiện đang tại ngoại (có mặt).

2. Võ Th Ch, sinh năm: 1992; tại: Cần Thơ; nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: Tổ dân phố B 2, thị trấn N, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Th L và bà Trần Thị L1; vợ: Nguyễn Hoàng Kh L2; con: 01 con. Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án số 12/2012/HSST ngày 28/3/2012, bị Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 10 năm tù giam về tội mua bán trái phép chất ma túy (chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2019);

Bị bắt tạm giam từ ngày 20/10/2021 đến ngày 05/11/2021 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp cho bảo lãnh. Bị cáo hiện đang tại ngoại (có mặt).

3. Tạ Minh Đ; sinh năm: 1998; tại: Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: Thôn 4, xã GL, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Tạ Đức Th và bà Lưu Thị Th; vợ: Cao Tô Thùy L; con: 01 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 05/7/2021 đến ngày 05/11/2021 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp cho bảo lãnh. Bị cáo hiện đang tại ngoại (có mặt).

4. Trần Mạnh T; sinh năm: 1990; tại: Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: Thôn 4, xã GL, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Nguyên S và bà Phạm Thị Th; vợ: Đào Hoài M. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 03 ngày 02/02/2010 của Tòa án quân sự Quân khu 7 xử phạt Trần Mạnh T 12 tháng tù giam về tội cố ý gây thương tích; Tại bản án số 104 ngày 22/8/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xử phạt 15 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản; Tại bản án số 19 ngày 28/03/2013 của Tòa án nhân dân huyện LH xử phạt 15 tháng tù giam về tội cưỡng đoạt tài sản; Tại bản án số 10 ngày 15/03/2012 của Tòa án nhân dân huyện LH xử phạt 5.000.000đồng về tội đánh bạc.

Bị bắt tạm giam từ ngày 05/7/2021 đến ngày 05/11/2021 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp cho bảo lãnh. Bị cáo hiện đang tại ngoại (có mặt).

5. Trần Như Q; sinh năm: 1990; tại: Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: Tổ dân phố B 2, thị trấn N, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông Mai Xuân H và bà Trần Thị Th; vợ: Nguyễn Thị Th1; con: 02 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 38 ngày 26/8/2008, bị Tòa án nhân dân huyện LH xử phạt 02 năm tù về tội cố ý gây thương tích; Tại bản án số 19 ngày 28/03/2013 của Tòa án nhân dân huyện LH xử phạt 15 tháng tù giam về tội cưỡng đoạt tài sản.

Bị bắt tạm giam từ ngày 05/7/2021 đến ngày 05/11/2021 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp cho bảo lãnh. Bị cáo hiện đang tại ngoại (có mặt).

6. Hoàng H; sinh năm: 1972; tại: H; nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: Thôn Quang Trung 1, xã GL, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H1 (đã chết) và bà Trần Hợp Đ; vợ: Bùi Thị Q H2; con: 03 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 05/7/2021 đến ngày 14/7/2021 được thay thế biện pháp tạm giam bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện đang tại ngoại (có mặt).

7. Nguyễn Văn T1; sinh năm: 1975; tại: H2 Yên; nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K (đã chết) và bà Lê Thị S (đã chết); vợ: Lê Thị Ch; con: 02 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 05/7/2021 đến ngày 14/7/2021 được thay thế biện pháp tạm giam bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện đang tại ngoại (có mặt).

8. Lê Bá H1; sinh năm: 1989; tại: Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: Tổ dân phố Đ 1, thị trấn N, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Bá L và bà Chu Thị H. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại bản án 47/2013/HSST ngày 28/6/2013 bị Tòa án nhân dân huyện LH xử phạt 40 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản.

Bị bắt tạm giam từ ngày 05/7/2021 đến ngày 30/7/2021 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp cho bảo lãnh. Bị cáo hiện đang tại ngoại (vắng mặt).

9. Nguyễn Anh H2; sinh năm: 1985; tại: H; nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: Thôn 3, xã Mê Linh, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con

ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị M. Có vợ Hoàng Thị T; con: 02 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản số 59/2005/HSST ngày 31/01/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 08 năm tù về tội giết người; Tại bản số 70/2013/HSST ngày 15/8/2013 bị Tòa án nhân dân huyện LH xử phạt 12 tháng tù về tội đánh bạc.

Bị bắt tạm giam từ ngày 05/7/2021 đến ngày 30/7/2021 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp cho bảo lãnh. Bị cáo hiện đang tại ngoại (có mặt).

10. Đặng Văn Th1; sinh năm: 1992; tại: Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: Tổ dân phố C 3, thị trấn N, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T và bà Ngô Thị L. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 05/7/2021 đến ngày 05/11/2021 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp cho bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

11. Nguyễn Xuân Kh; sinh năm: 1984; tại: Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 08/12; con ông Nguyễn Xuân Kh1 và bà Đỗ Thị V; vợ: Nguyễn Thị Ánh H (đã ly hôn); con: 02 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/7/2021 đến ngày 05/11/2021 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp cho bảo lãnh. Bị cáo hiện đang tại ngoại (có mặt).

12. Nguyễn Phạm L; sinh năm: 1988; tại: Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn N, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phạm V và bà Nguyễn Thị Ph; vợ: Hà Thị T; con: 01 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/7/2021 đến ngày 14/7/2021 được tham thế biện pháp tạm giam bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện đang tại ngoại (vắng mặt).

Trong vụ án này còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo; không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 05/7/2021, Trần Như Q, Tạ Minh Đ, Hoàng H, Trần Mạnh T ngồi uống cà phê tại quán Sky thuộc tổ dân phố B, thị trấn N, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng thì có Võ Th Ch gọi điện thoại cho Trần Văn Th hỏi có cho tổ chức xóc đĩa ăn tiền tại quán karaoke của Th thì Th đồng ý. Sau đó Th dùng xe ô tô của mình chở Q, T, Đ, Hoàng H đến quán karaoke của Th ở tổ dân phố Đ, thị trấn N, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi có địa điểm đánh bạc thì Ch gọi điện thoại thông báo cho các con bạc: Nguyễn Anh H2, Nguyễn Phạm L, Nguyễn Xuân Kh, Lê Bá H1, Đặng Văn Th1 đến quán karaoke Lan Rừng để đánh bạc. Khi các con bạc đến đông đủ thì tất cả đi vào phòng hát karaoke trong nhà Th để đánh bạc. T lấy bát, đĩa và 01 bộ bài tây (tứ lơ khơ) tại nhà Th, T cắt 04 quân vị từ các lá bài tây (tứ lơ khơ) có 01 mặt đen (là mặt sau của lá bài tứ lơ khơ) và 01 mặt đỏ (là mặt trước của lá bài tứ lơ khơ) dùng để đánh xóc đĩa. Hoàng H là người cầm bát, đĩa xóc cho các con bạc đặt tiền xuống chiếu để đánh bạc. Nguyễn Văn T1 đến cho Trần Thị L1 vay tiền thì thấy trong phòng karaoke có đánh bạc nên T1 có vào tham gia chơi. Số tiền các con bạc đánh trong mỗi ván dao động từ 20-25 triệu đồng. Đến 16 giờ 10 phút ngày 05/7/2021 Công an tỉnh Lâm Đồng và Công an huyện LH bắt quả tang các đối tượng Trần Văn Th, Tạ Minh Đ, Trần Mạnh T, Trần Như Q, Võ Th Ch, Hoàng H, Nguyễn Anh H2, Nguyễn Phạm L, Nguyễn Xuân Kh, Lê Bá H1, Đặng Văn Th1, Nguyễn Văn T1 đang tổ chức đánh bạc và đánh bạc tại nhà của Trần Văn Th. Khi cơ quan Công an ập vào bắt quả tang thì Võ Th Ch bỏ chạy.

Tang vật thu giữ: Số tiền trên chiếu bạc: 126.800.000đ, trong đó xác định có 5.500.000đồng là “tiền xâu”; 01 chiếu nhựa màu xanh; 01 bộ bài tây (tứ lơ khơ) 52 quân; 01 bộ chén đĩa; 04 quân vị gồm 01 mặt đen và 01 mặt đỏ; thu trên người Trần Văn Th 01 điện thoại di động hiệu Nokia - TA174 và số tiền 8.500.000đồng; thu trên người Trần Như Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, 01 chứng minh nhân dân số 250937912 mang tên Trần Như Q và số tiền 5.000.000đồng; thu trên người Hoàng H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A30 màu xanh; thu trên người Tạ Minh Đ số tiền 15.600.000đồng; thu trên người Trần Mạnh T số tiền 5.000.000đồng; thu trên người Lê Minh H3 số tiền 21.500.000đồng, 01 chứng minh nhân dân, 01 điện thoại di động hiệu iphone 8 màu vàng; thu giữ trên người Nguyễn Anh H2 số tiền 38.200.000đồng, 01 chứng minh nhân dân, 01 điện thoại di động hiệu iphone 12 màu trắng; thu giữ trên người Nguyễn Phạm L số tiền 2.500.000đồng, 01 chứng minh nhân dân, 01 điện thoại di động hiệu iphone 11 màu xanh; thu giữ trên người Nguyễn Xuân Kh số tiền 53.500.000đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung GalaxyS7 Edge màu vàng; Thu giữ trên người Nguyễn Văn T1 số tiền 4.400.000đồng, 01 chứng minh nhân dân; thu giữ trên người Hoàng Đăng D số tiền 200.000đồng; thu trên người Lê Bá H1 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 4 màu đen, số tiền 200.000đồng; thu giữ trên

người Đặng Văn Th1 số tiền 7.500.000đồng, 01 điện thoại di động hiệu iphone 12 Promax màu vàng; thu giữ trên người Trần Văn C số tiền 21.000.000đồng, 01 điện thoại di động hiệu iphone X màu đen; thu giữ trên người Đỗ Thị Thu số tiền 170.000đồng, 01 điện thoại di động hiệu iphone 8 màu đỏ.

Quá trình điều tra các bị can khai nhận:

Trần Văn Th: Th đã cho Q, Đ, Ch, T mượn căn phòng karaoke thuộc quản lý của mình để các đối tượng tổ chức đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa thắng thua bằng tiền mặt. Vào ngày 04/7/2021, khi các đối tượng trên mượn địa điểm tổ chức đánh bạc tại nhà Th thì Th được trả số tiền là 3.000.000đ (ba triệu đồng). Vào ngày 05/7/2021, Th tiếp tục cho nhóm của Q mượn chỗ ở để tổ chức đánh bạc nhằm thu lợi bất chính. Ngoài ra, Th còn có hành vi đánh bạc như sau: Th có số tiền khoảng 9.500.000đ (chín triệu năm trăm ngàn đồng), Th đã lấy ra số tiền 1.000.000đ để tham gia đặt cược hai ván xóc đĩa (mỗi ván đặt 500.000đ) và Th đều thua. Khi bị bắt quả tang thu giữ trên người Th số tiền là 8.500.000đ (tám triệu năm trăm ngàn đồng) số tiền này Th không sử dụng để đánh bạc.

Trần Như Q, Võ Th Ch, Tạ Minh Đ và Trần Mạnh T là các đối tượng tổ chức cho các con bạc đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa thắng thua bằng tiền mặt vào ngày 05/7/2021 tại quán karaoke Lan Rừng là nhà ở của Trần Văn Th. Vai trò của từng đối tượng như sau:

Trần Như Q và Trần Mạnh T thay phiên nhau thu xâu theo nguyên tắc: Sau mỗi lần xóc đĩa và mở bát mà trên đĩa có 3/4 con vị mặt màu đen thì sẽ thu bên lẻ số tiền là 30.000đ/1.000.000đ. Ngoài ra Trần Mạnh T sử dụng số tiền 5.000.000đồng để tham gia đánh bạc. Tạ Minh Đ có vai trò cho các con bạc vay tiền và thu “râu” (tiền lãi), ngoài ra Đ còn giúp Q thu tiền xâu. Ch có vai trò gọi và thông báo địa điểm để các con bạc đến tham gia đánh bạc. Vào ngày 05/7/2021, khi bị Cơ quan Công an bắt quả tang thì Q, Đ, Ch, T đã thu được tiền xâu là 5.500.000đ (năm triệu năm trăm ngàn đồng). Ngoài ra vào ngày 04/7/2021, sau khi tổ chức đánh bạc tại nhà Th thì tiền xâu sau khi trả cho Th số tiền 3.000.000đ thì Trần Như Q, Võ Th Ch và Tạ Minh Đ mỗi người chia nhau khoảng 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Vào ngày 05/7/2021, Hoàng H là người trực tiếp cầm chén, đĩa xóc cho các con bạc đặt tiền và H cũng tham gia đặt tiền xuống chiếu bạc để đánh bạc xóc đĩa. Khi vào sòng bạc H mang theo số tiền 8.000.000đ và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. H đặt nhiều ván cược, thấp nhất số tiền là 2.000.000đ, cao nhất số tiền là 6.000.000đ. H đứng ra nhận xóc đĩa là do H tự nguyện làm, không có ai yêu cầu và H không được hưởng lợi gì từ việc xóc đĩa này, H đến sòng bạc với mục đích là để tham gia đánh bạc.

Nguyễn Anh H2: Vào ngày 05/7/2021, sau khi được Ch điện thoại báo địa điểm đánh bạc tại quán karaoke Lan Rừng của Th thì H2 đến quán của Th để tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa ăn thua bằng tiền mặt. Khi đi H2 mang theo số tiền 39.200.000đ (ba mươi chín triệu hai trăm ngàn đồng), H2 lấy ra số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) để đặt một ván cược thì bị thua. Khi bị bắt quả tang thu giữ trên người H2 số tiền 38.200.000đ (ba mươi tám triệu hai trăm ngàn đồng) số tiền này H2 không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Nguyễn Phạm L: Vào khoảng 12 giờ ngày 05/7/2021, sau khi được Ch điện thoại báo địa điểm đánh bạc tại quán karaoke Lan Rừng của Th thì L đến quán của Th để tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa thắng thua bằng tiền mặt. Khi đi L mang theo số tiền 10.000.000đ và sử dụng số tiền 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm ngàn đồng) để đánh bạc, L đã đặt nhiều ván cược, ván cược thấp nhất số tiền 500.000đ (năm trăm ngàn đồng), ván cược cao nhất số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng). Tại thời điểm bắt quả tang thu giữ trên người L số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng) số tiền này L không sử dụng vào việc đánh bạc.

Nguyễn Xuân Kh: Vào khoảng 12 giờ ngày 05/7/2021, sau khi được Ch điện thoại báo địa điểm đánh bạc tại quán karaoke Lan Rừng của Th thì Kh đến quán của Th để tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa thắng thua bằng tiền mặt. Khi đi Kh mang theo số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng), Kh lấy ra số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) để đánh bạc và cất 50.000.000đ (măm mươi triệu đồng) vào áo khoác không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Kh đã đặt nhiều ván cược, ván cược thấp nhất số tiền 500.000đ (năm trăm ngàn đồng), ván cược cao nhất số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng), trong quá trình đánh bạc Kh thua 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm ngàn đồng). Khi bị bắt quả tang Kh cất số tiền 2.500.000đ dùng đánh bạc vào trong người, thu giữ trên người của Kh số tiền 53.500.000đ (năm mươi ba triệu năm trăm ngàn đồng).

Lê Bá H1: Vào khoảng 12 giờ ngày 05/7/2021, sau khi được Ch điện thoại báo địa điểm đánh bạc tại quán karaoke Lan Rừng của Th thì H1 đến quán của Th để tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa thắng thua bằng tiền mặt. Khi đi H1 mang theo số tiền 10.200.000đ (mười triệu hai trăm ngàn đồng) và sử dụng số tiền 10.000.000đ để đánh bạc, còn lại 200.000đ H1 cất trong túi áo không sử dụng vào đánh bạc. H1 tham gia nhiều ván cược, ván cược thấp nhất số tiền là 1.000.000đ và ván cược cao nhất số tiền là 2.000.000đ. Tại thời điểm bắt quả tang H1 đang thua số tiền là 10.000.000đ (mười triệu đồng), tạm giữ trên người H1 số tiền 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Đặng Văn Th1: Vào chiều ngày 05/7/2021, Th1 đi đến quán karaoke Lan Rừng của Th để tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa thắng thua

bằng tiền mặt. Khi đánh bạc Th1 mang theo số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) và sử dụng số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) để đánh bạc còn lại số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) cất vào trong túi áo không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Th1 đặt cược khoảng 10 ván, thấp nhất đặt cược số tiền 500.000đ, cao nhất đặt cược số tiền 2.000.000đ. Khi bị bắt quả tang Th1 đang thua số tiền 2.500.000đ, Th1 cất số tiền 2.500.000đ dùng đánh bạc vào trong người, thu giữ trên người Th1 số tiền là 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

Nguyễn Văn T1: Vào chiều ngày 05/07/2021, T1 đến nhà bà L (vợ Th) để đưa số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) cho bà L mượn. Sau khi đưa tiền thì T1 thấy tại phòng hát karaoke nhà bà L đang đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa thắng thua bằng tiền mặt nên T1 tham gia. Khi vào sòng bạc T1 mang theo số tiền là 5.400.000đ (năm triệu bốn trăm ngàn đồng), T1 lấy ra số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) để đặt 02 ván cược, mỗi ván 500.000đ thì bị thua. Tại thời điểm bắt quả tang thu giữ trên người T1 số tiền là 4.400.000đ (bốn triệu bốn trăm ngàn đồng) số tiền này T1 không sử dụng để đánh bạc.

Tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 121.300.000đ (một trăm hai mươi một triệu ba trăm ngàn đồng), trong đó có số tiền 50.000.000đ của bà L không sử dụng vào mục đích đánh bạc và 5.500.000đ là tiền xấu.

Cách thức chơi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa và mức độ sát phạt như sau: Các đối tượng lấy 04 quân vị tròn được cắt từ lá bài tứ lơ khơ, quân vị có 02 mặt, 01 mặt đỏ và 01 mặt đen. Khi chơi bỏ 04 quân vị vào 01 đĩa và úp 01 cái bát vào, người cầm cái sẽ xóc, quy định bên phải người xóc là chắn, bên trái là lẻ, nếu 02 mặt đỏ, 02 mặt đen là chắn; 03 mặt đỏ, 01 mặt đen hoặc 03 mặt đen, 01 mặt đỏ là lẻ. Mức sát phạt các bị cáo quy định đặt thấp nhất là 500.000 đồng, cao nhất là không giới hạn, các bị cáo đặt bên chắn hay bên lẻ tùy theo ý. Sau khi người cầm bát, đĩa xóc rồi cân tiền nếu cái thấy bên chắn hay bên lẻ nhiều tiền mà cái không có khả năng trả thì cái bán phần còn dư bên lẻ hay chắn thì tùy ý, ai mua chỗ dư này nếu thắng thì lấy tiền còn nếu thua thì phải trả số tiền tương ứng đã mua cho cái. Tỷ lệ ăn thua là 1:1 tức là đặt 01 triệu đồng thì ăn được 01 triệu đồng.

Xử lý vật chứng: Đối với tiền, điện thoại, chứng minh nhân dân của các bị cáo, người liên quan không liên quan đến việc đánh bạc nên cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý trả cho các bị cáo và người liên quan.

Cáo trạng số 62/CT-VKS-LH ngày 19/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện LH đã truy tố các bị can Trần Như Q, Tạ Minh Đ, Võ Th Ch về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, Trần Mạnh T về tội “*Đánh bạc*” và “*Tổ chức đánh bạc*”, Trần Văn Th về tội “*Gá bạc*” và “*Đánh bạc*”, Hoàng H, Nguyễn Anh H2, Nguyễn Phạm L, Nguyễn Xuân Kh, Đặng Văn Th1, Lê Bá H1, Nguyễn Văn T1

về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết là BLHS 2015)

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2022/HS-ST ngày 15/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện LH, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Võ Th Ch, Trần Như Q, Tạ Minh Đ cùng phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Bị cáo Trần Văn Th phạm tội “*Gá bạc*” và “*Đánh bạc*”. Bị cáo Trần Mạnh T phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*” và “*Đánh bạc*”. Các bị cáo Hoàng H, Nguyễn Anh H2, Nguyễn Phạm L, Nguyễn Xuân Kh, Nguyễn Văn T1, Lê Bá H1, Đặng Văn Th1 cùng phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS 2015; xử phạt bị cáo Võ Th Ch 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/10/2021 đến ngày 05/11/2021 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS 2015; xử phạt bị cáo Trần Như Q 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2021 đến ngày 05/11/2021 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS 2015; xử phạt bị cáo Tạ Minh Đ 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2021 đến ngày 05/11/2021 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 1 Điều 55 BLHS 2015; xử phạt bị cáo Trần Mạnh T 12 (mười hai) tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*” và 38 (ba mươi tám) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 50 (năm mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2021 đến ngày 05/11/2021 vào thời gian chấp hành hình phạt tù

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 1 Điều 55 BLHS 2015; xử phạt bị cáo Trần Văn Th 12 (mười hai) tháng tù về tội “*Gá bạc*” và 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù

tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2021 đến ngày 30/7/2021 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS 2015

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2021 đến ngày 14/7/2021 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

+ Xử phạt bị cáo Đặng Văn Th1 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 06/7/2021 đến ngày 05/11/2021 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS 2015; xử phạt bị cáo Lê Bá H1 38 (ba mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2021 đến ngày 30/7/2021 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS 2015;

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Kh 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2021 đến ngày 05/11/2021 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

+ Xử phạt bị cáo Hoàng H 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2021 đến ngày 14/7/2021 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh H2 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2021 đến ngày 30/7/2021 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Phạm L 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2021 đến ngày 14/7/2021 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS 2015 phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Văn Th 10.000.000đ (mười triệu đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 20/12/2022 bị cáo Võ Th Ch kháng cáo xin chuyển sang hình phạt tiền hoặc án treo; bị cáo Đặng Văn Th1 xin được hưởng án treo.

Ngày 21/12/2022 bị cáo Nguyễn Văn T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Ngày 22/12/2022 bị cáo Nguyễn Anh H2 kháng cáo xin được chuyển hình phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ; bị cáo Hoàng H xin giảm nhẹ hình phạt và xét xử tại khoản 1 Điều 321 BLHS 2015; bị cáo Lê Bá H1 xin chuyển hình phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ; bị cáo Nguyễn Xuân Kh xin chuyển hình phạt tiền; bị cáo Nguyễn Phạm L xin được hưởng án treo.

Ngày 23/12/2022 bị cáo Trần Văn Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Tạ Minh Đ kháng cáo xin hưởng án treo;

Ngày 26/12/2022 bị cáo Trần Mạnh T kháng cáo đề nghị hủy một phần bản án sơ thẩm về việc xử phạt bị cáo 38 tháng tù về tội “Đánh bạc”; xin được hưởng án treo đối với tội “Tổ chức đánh bạc”; bị cáo Trần Như Q kháng cáo xin chuyển sang hình phạt tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã tuyên xử, không thắc mắc, khiếu nại bản án sơ thẩm. Các bị cáo giữ nguyên kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho các bị cáo giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo hoặc phạt tiền. Riêng bị cáo Trần Mạnh T kêu oan và không thừa nhận hành vi phạm tội “Đánh bạc”; xin giảm nhẹ hình phạt đối với tội “Tổ chức đánh bạc”.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Không chấp nhận kháng cáo đối với các bị cáo Trần Văn Th, Trần Mạnh T, Nguyễn Phạm L, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Anh H2.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Th Ch, Lê Bá H1, giảm hình phạt cho bị cáo Ch 06 tháng tù, giảm cho bị cáo H1 từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù; giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo Tạ Minh Đ, Trần Như Q, Hoàng H, Đặng Văn Th1, Nguyễn Xuân Kh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (sau đây viết là HĐXX) nhận định như sau:

[1] Xét đơn kháng cáo của các bị cáo gửi đến Tòa án trong hạn luật định và đúng quy định nên thời hạn kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, nội dung kháng cáo của các bị cáo là xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo hoặc phạt tiền.

[2] Vào chiều ngày 05/7/2021, tại quán Kraoke Lan Rừng thuộc quyền sở hữu, quản lý của Trần Văn Th, các bị cáo Trần Văn Th, Trần Mạnh T, Hoàng H, Nguyễn Anh H2, Nguyễn Phạm L, Nguyễn Xuân Kh, Lê Bá H1, Đặng Văn Th1, Nguyễn Văn T1 đã tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa thắng thua bằng tiền với tổng số tiền là 71.300.000 đồng do Võ Th Ch đứng ra thuê địa điểm để tổ chức cho các con bạc đánh bạc. Các bị cáo Trần Mạnh T, Trần Như Q, Tạ Minh Đ cùng tham gia tổ chức đánh bạc với Võ Th Ch và phụ Võ Th Ch thu tiền xâu.

Tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm các bị cáo có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện LH đã xét xử. Riêng bị cáo Trần Mạnh T chỉ thừa nhận phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, không thừa nhận tội “Đánh bạc” như bản án sơ thẩm đã xét xử. Tội phạm và hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo đã được bản án sơ thẩm phân tích, đánh giá và tuyên bố các bị cáo Trần Như Q, Tạ Minh Đ, Võ Th Ch đã phạm vào tội “*Tổ chức đánh bạc*”, Trần Mạnh T phạm vào tội “*Đánh bạc*” và “*Tổ chức đánh bạc*”, Trần Văn Th phạm vào tội “*Gá bạc*” và “*Đánh bạc*”, Hoàng H, Nguyễn Anh H2, Nguyễn Phạm L, Nguyễn Xuân Kh, Đặng Văn Th1, Lê Bá H1, Nguyễn Văn T1 phạm vào tội “*Đánh bạc*”. Tội danh và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 và điểm b khoản 2 Điều 321 BLHS 2015. Đối với bị cáo Trần Mạnh T qua lời khai nhận tội trong hồ sơ vụ án cùng các tình tiết khách quan khác về số tiền mang theo để đánh bạc, số tiền mang theo để trả cho Lê Bá H1 bị cơ quan điều tra thu giữ và lời thừa nhận khoản tiền này tại phiên tòa đã có đủ căn cứ xác định bị cáo không bị oan đối với tội danh “Đánh bạc” mà bản án sơ thẩm đã tuyên xử.

[3] Khi quyết định hình phạt bản án sơ thẩm đã cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, vai trò phạm tội của các bị cáo xử phạt Võ Th Ch 18 (mười tám) tháng tù, Trần Như Q 15 (mười lăm) tháng tù, Tạ Minh Đ 12 (mười hai) tháng tù về tội *Tổ chức đánh bạc*; Trần Mạnh T 12 (mười hai) tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*” và 38 (ba mươi tám) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; Trần Văn Th 12 (mười hai) tháng tù về tội “*Gá bạc*” và 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; Nguyễn Văn T1 18 (mười tám) tháng tù, Đặng Văn Th1 24 (hai mươi bốn) tháng tù, Lê Bá H1 38 (ba mươi tám) tháng tù, Nguyễn Xuân Kh 36 (ba mươi sáu) tháng tù, Hoàng H 36 (ba mươi sáu) tháng tù, Nguyễn Anh H2 36 (ba mươi sáu) tháng tù, Nguyễn Phạm L 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “*Đánh bạc*” là đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Đặng Văn Th1, Hoàng H, Tạ Minh Đ, Trần Như Q xuất trình giấy xác nhận của Phòng Cảnh sát hình sự công an tỉnh Lâm Đồng về hành động đóng góp phát hiện tội phạm; bị cáo Trần Mạnh

T có người thân được Chủ tịch nước CHXHCNVN tặng Huy chương kháng chiến và xác nhận của Công an địa phương về công đóng góp phát hiện tội phạm; bị cáo Võ Th Ch được Công an địa phương xác nhận có công đóng góp trong đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy tại địa phương; bị cáo Lê Bá H1 có xác nhận của Chính quyền địa phương về gia đình có công cách mạng, cháu ngoại của mẹ Việt Nam anh hùng; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này chưa được xem xét tại cấp sơ thẩm nên HĐXX áp dụng cho các bị cáo được hưởng khoản 2 Điều 51 BLHS 2015.

Xét vai trò thực hiện tội phạm và nhân thân của các bị cáo HĐXX thấy rằng bị cáo Trần Văn Th có tiền án về tội đánh bạc, có nhân thân xấu, là người có vai trò chủ mưu trong việc tổ chức đánh bạc, không có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không có căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo Trần Mạnh T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt đối với tội danh “Tổ chức đánh bạc”. Xét thấy mức án của tội danh này bản án sơ thẩm đã tuyên xử là phù hợp nên không có căn cứ để chấp nhận. Đối với tội danh “Đánh bạc” bị cáo kêu oan nhưng lời trình bày của bị cáo không có căn cứ, đã được HĐXX làm rõ tại phiên tòa. Bản án sơ thẩm tuyên xử bị cáo về tội danh “Đánh bạc” là không oan.

Bị cáo Võ Th Ch có một tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy tuy nhiên bị cáo bị xét xử về tội gá bạc xét thấy số tiền bị cáo thu lợi bất chính không lớn và có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Bị cáo Lê Bá H1, Nguyễn Anh H2 và Trần Như Q không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu. Tuy nhiên bị cáo H1 có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên xem xét giảm cho bị cáo H1 một phần hình phạt; các bị cáo Q, bị cáo H2 có số tiền tham gia đánh bạc không lớn, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định nên HĐXX xét thấy không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, giữ nguyên mức hình phạt, cho các bị cáo được hưởng án treo quy định tại Điều 65 BLHS 2015;

Đối với các bị cáo Hoàng H, Tạ Minh Đ, Đặng Văn Th1, Nguyễn Xuân Kh, Nguyễn Phạm L, Nguyễn Văn T1 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, có nơi cư trú rõ ràng, công việc ổn định, riêng bị cáo Nguyễn Văn T1 sử dụng số tiền tham gia đánh bạc ít hơn các bị cáo khác nên HĐXX áp dụng Điều 65 BLHS 2015 giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo, phòng ngừa tội phạm chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

Lâm Đồng đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Trần Văn Th, Trần Mạnh T; giảm một phần hình phạt cho các bị cáo Ch, H1; áp dụng Điều 65 BLHS 2015 cho các bị cáo Đ, Q, H, T1, Th1, Kh được hưởng án treo. HĐXX xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, đúng quy định pháp luật, có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, phù hợp với quan điểm của HĐXX.

Từ những nhận định trên, HĐXX phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn Th, Trần Mạnh T; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Võ Th Ch, Lê Bá H1, Nguyễn Anh H2, Trần Như Q, Hoàng H, Tạ Minh Đ, Đặng Văn Th1, Nguyễn Xuân Kh, Nguyễn Phạm L, Nguyễn Văn T1 sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được HĐXX chấp nhận nên bị cáo Trần Văn Th, Trần Mạnh T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; các bị cáo khác được HĐXX chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Văn Th, Trần Mạnh T

- Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng H, Nguyễn Anh H2, Nguyễn Phạm L, Nguyễn Xuân Kh, Lê Bá H1, Đặng Văn Th1, Nguyễn Văn T1, Trần Như Q, Tạ Minh Đ và Võ Th Ch. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2022/HS-ST ngày 15/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện LH, tỉnh Lâm Đồng.

Xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Võ Th Ch, Trần Như Q, Tạ Minh Đ phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Bị cáo Trần Văn Th phạm tội “*Gá bạc*” và “*Đánh bạc*”. Bị cáo Trần Mạnh T phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*” và “*Đánh bạc*”. Các bị cáo Hoàng H, Nguyễn Anh H2, Nguyễn Phạm L, Nguyễn Xuân Kh, Nguyễn Văn T1, Lê Bá H1, Đặng Văn Th1 cùng phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt

bị cáo Trần Văn Th 12 (mười hai) tháng tù về tội “*Gá bạc*” và 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 48 (bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/7/2021 đến ngày 30/7/2021 vào thời gian chấp hành án.

2.2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Võ Th Ch 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/10/2021 đến ngày 05/11/2021 vào thời gian chấp hành án.

2.3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 ; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Mạnh T 12 (mười hai) tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*” và 38 (ba mươi tám) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 50 (năm mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/7/2021 đến ngày 05/11/2021 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

2.4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Bá H1 32 (ba mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/7/2021 đến ngày 30/7/2021 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

2.5. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 321; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt các bị cáo Nguyễn Anh H2, Hoàng H, Đặng Văn Th1, Nguyễn Xuân Kh, Nguyễn Phạm L mỗi bị cáo 36 (ba mươi sáu) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách đối với các bị cáo là 60 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (10-5-2023).

2.6. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt các bị cáo Trần Như Q 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (10-5-2023); bị cáo Tạ Minh Đ 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (10-5-2023).

2.7. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ

sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 18 (mười tám) tháng tù. Cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (10-5-2023).

Giao bị cáo Nguyễn Anh H2 cho Ủy ban nhân dân xã Mê Linh, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; bị cáo Trần Như Q, bị cáo Đặng Văn Th1, Nguyễn Phạm L cho Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; bị cáo Tạ Minh Đ, bị cáo Hoàng H cho Ủy ban nhân dân xã GL, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Xuân Kh cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình của người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trường hợp người bị kết án có sự thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

(đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo)

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Văn Th 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước. Bị cáo đã nộp đủ theo biên lai thu số 0005077 ngày 18/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LH.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Trần Văn Th, Trần Mạnh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, hết thời hạn kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (04);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện LH (15);
- VKSND huyện LH (01);
- Cơ quan CSĐT CA huyện LH (01);
- Cơ quan THAHS CA huyện LH (01);
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (12);
- Hồ sơ THAHS (06);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Hồng